

Số: 142/2015/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC, ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC, ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 20/TTr-UBND, ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc được phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất có yêu cầu đo đạc, lập bản đồ địa chính ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Cơ quan thu phí: Các tổ chức, đơn vị có chức năng thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính.

3. Mức thu phí

| Diện tích đất | Mức thu |
|---|------------------------|
| Dưới 600m ² | 1.500 đ/m ² |
| Thửa đất từ 600m ² đến < 1000 m ² | 900.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 1000m ² đến < 2000m ² | 1.100.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 2000m ² đến < 3000m ² | 1.300.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 3000m ² đến < 4000m ² | 1.500.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 4000m ² đến < 5000m ² | 1.700.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 5000m ² đến < 6000m ² | 1.900.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 6000m ² đến < 7000m ² | 2.100.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 7000m ² đến < 8000m ² | 2.300.000 đ/thửa |

| | | |
|---|----------------------------------|------------------|
| Thửa đất từ 8000m ² đến < 9000m ² | ĐỒNG BẢO SỐ 20+21/Ngày 24-7-2015 | 2.500.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 9000m ² đến < 10.000m ² | | 2.700.000 đ/thửa |
| Thửa đất từ 10.000m ² trở lên | | 3.500.000 đ/thửa |

4. Quản lý và sử dụng phí thu được

Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính là khoản phí không thuộc ngân sách nhà nước. Tiền thu phí không thuộc ngân sách nhà nước được xác định là doanh thu của đơn vị thu phí. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khác (nếu có) với cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/7/2015.

2. Bãi bỏ mức thu phí đo đạc lập bản đồ địa chính quy định tại Nghị quyết số 49/2005/NQ-HĐND, ngày 21/12/2005 của HĐND tỉnh về Quy định khung mức thu phí đo đạc bản đồ địa chính, phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, phí chợ, phí vệ sinh và mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe mô tô.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt